

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS - ST
Ngày 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Vì Văn Đồi.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn X, sinh năm 1966; Trú tại: Bản K, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H và bà Lèo Thị T (đã chết); Có vợ là Tòng Thị G và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 24/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quàng Văn H1, sinh năm 1999. Trú tại: Bản K, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn C và bà Lò Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 24/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2020 khi tổ công tác Công an xã Mường Hung, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ về việc kiểm tra, test thử ma túy theo kế hoạch trên địa bàn xã H thì đến hồi 09 giờ cùng ngày tổ công tác tiến hành thử test kiểm tra đối với Quảng Văn H1 tại nhà của H1, kết quả H1 dương tính với ma túy. H1 khai báo vào ngày 23/4/2020 H1 mua được 05 viên Hồng phiến với số tiền 150.000VNĐ của Lò Văn X là người ở cùng bản, H1 đã sử dụng hết 02 viên, 03 viên còn lại H1 gói bằng nilon màu hồng để vào trong ví tiền rồi cất ví vào trong túi áo sơ mi nhưng không nhớ là áo để ở đâu, sau đó mẹ đẻ H1 đã tìm và giao nộp cho tổ công tác một chiếc áo sơ mi của H1, bên trong áo có chứa 03 viên hồng phiến như H1 đã khai báo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc đối với Quảng Văn H1, thu giữ gói nilon màu hồng chứa 03 viên hồng phiến và 01 ví giả da màu nâu cùng 01 áo sơ mi cộc tay nam.

Cùng ngày tổ công tác triệu tập Lò Văn X (sinh năm 1966), trú tại bản K, H, S để làm việc, X đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán trái phép 05 viên Hồng phiến cho Quảng Văn H với giá 150.000VNĐ, sau đó X đưa số tiền 100.000VNĐ cho Tòng Thị Chanh (vợ X) để mua bánh kẹo cho các cháu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quảng Văn H1 và Lò Văn X, đồng thời thu giữ số tiền X giao nộp là 50.000 VNĐ.

Cùng ngày tại Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong tiến hành cân tịnh và trích mẫu giám định, kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ quả tang của H1 có khối lượng là 0,31 gam đã sử dụng hết để làm mẫu gửi giám định ký hiệu H.

Tại bản kết luận giám định số 682 ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2020 Lò Văn X đi từ nhà lên lấy củi tại khu vực đường vành đai biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản K, xã H thì gặp 1 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 20 tuổi đang đi bộ gần nương của X, X hỏi và mua được 18 viên Hồng phiến với số tiền 360.000VNĐ. Mua được Hồng phiến X lấy ra 03 viên sử dụng, sáng ngày 23/4/2020 X sử dụng tiếp 06 viên Hồng phiến, đến khoảng 12 giờ cùng ngày X đang ở trên nương thì Quảng Văn H1 gọi điện thoại cho X hỏi mua viên hồng phiến nH X không đồng ý bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì H1 đi lên tận nương gặp X hỏi mua hồng phiến, nhưng X vẫn không bán, sau đó khoảng 19 giờ

cùng ngày thì H1 tiếp tục quay lại chỗ nướng của X và năn nỉ mua hồng phiến nên X đã bán cho H1 05 viên Hồng phiến với giá 150.000VNĐ. Mua được Hồng phiến H1 dùng mảnh nilon màu hồng gói lại rồi đem về, về đến nhà H1 lấy ra 02 viên sử dụng hết, còn 03 viên H gói lại rồi cất vào trong ví và để ví vào túi áo sơ mi treo ngay gần cửa sổ nhà bếp rồi đi ngủ. Khoảng 09 giờ sáng ngày 24/4/2020 tổ công tác Công an xã H đến nhà test thử ma túy đối với Quảng Văn H1, H1 khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nguồn gốc số ma túy như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSSM ngày 28 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lò Văn X về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Quảng Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuyên bố bị cáo Quảng Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn X từ 28 – 34 tháng tù. Truy thu sung công số tiền 100.000VNĐ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Quảng Văn H1 từ 16 - 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại cùng số phong bì niêm phong vật chứng và 01 ví giả da, 01 áo sơ mi; Tịch thu sung công 50.000VNĐ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn X, buộc bị cáo Quảng Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản sự việc lập vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 24/4/2020 đối với Quàng Văn H1 vì có hành cất giấu trái phép 03 viên nén màu hồng, H1 khai nhận là hồng phiến. Biên bản giữ người và lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 10 ngày 25/4/2020 đối với Lò Văn X.

- Vật chứng bị thu giữ là 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,31 gam; Kết luận giám định số 682 ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận 03 viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn H1 là ma túy *“...Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam, loại Methamphetamine”*.

- Lời khai của bị cáo H1 về việc tối ngày 23/4/2020 có đến gặp X để mua ma túy về sử dụng. Sau đó được X bán cho 05 viên hồng phiến với giá 150.000VNĐ, sau khi mua được đã sử dụng hết 02 viên, còn lại 03 viên cất giấu để sử dụng dần, sau đó thì bị phát hiện và thu giữ 03 viên hồng phiến. Lời khai của bị cáo X về việc 22/4/2020 đã mua được 18 viên hồng phiến và bán cho bị cáo H1 05 viên vào ngày 23/4/2020 với giá 150.000VNĐ, số còn lại đã sử dụng hết.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và đều khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn X về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Quàng Văn H1 Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/4/2020 bị cáo Lò Văn X đã có hành vi bán cho bị cáo Quàng Văn H1 05 viên hồng phiến với giá 150.000VNĐ, bị cáo H1 đã sử dụng hết 02 viên còn lại tàng trữ 03 viên có tổng khối lượng 0,31 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo Lò Văn X thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ *“02 năm đến 07 năm tù”*; Hành vi bị cáo Quàng Văn H1 thực hiện phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ *“01 đến 05 năm tù”*.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quảng Văn H1 sau khi bị phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã khai ra bị cáo X là người bán ma túy cho mình, giúp CQCSĐT phát hiện tội phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn X có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo Lò Văn X có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm cùng loại, sau khi thi hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém và khả năng khó giáo dục cải tạo đối với bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung và truy thu số tiền do phạm tội mà có:

Cơ quan điều tra đã làm rõ các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo đều thừa nhận việc mua bán 05 viên hồng phiến với giá 150.000VNĐ, khi bị bắt bị cáo X đã giao nộp 50.000VNĐ, còn 100.000VNĐ bị cáo được hưởng lợi cần truy thu sung công.

[6] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc mông bị cáo X khai đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tòng Thị C là người đã được Lò Văn X đưa cho số tiền 100.000VNĐ là tiền bán ma túy cho Quảng Văn H1 mà có. Tuy nhiên khi đưa tiền

X không nói cho C biết về nguồn gốc tiền nên không có căn cứ để xử lý Tòng Thi C là đúng.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, cùng 01 mảnh túi nilon màu hồng và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000VNĐ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, đối với 01 áo sơ mi và 01 ví giả da là vật liên quan đến việc phạm tội và đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn H1 phải chịu án phí theo quy định chung. Bị cáo Lò Văn X gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

- Truy thu sung công số tiền 100.000VNĐ đối với bị cáo Lò Văn X.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn H1 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,25 gam Methamphetamine cùng 01 phong bì thư niêm phong mẫu gửi giám định được đựng trong một phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì phần giấy dán niêm phong có mã số 000455, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

+ 01 mảnh ni lon màu hồng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở được đựng trong 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam

phát hành đã niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong có mã số 027555, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Mã.

+ 01 chiếc áo sơ mi loại cộc tay, 01 chiếc ví giả da màu nâu.

- Tịch thu sung công số tiền 50.000VNĐ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3- Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quàng Văn H1 chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn X.

4- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở TP;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

